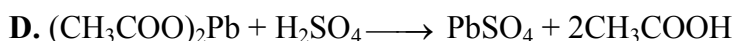
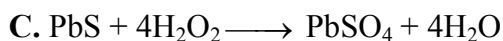
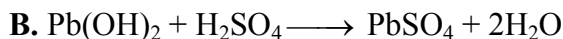
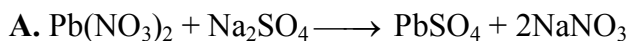


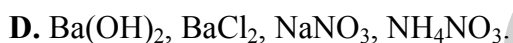
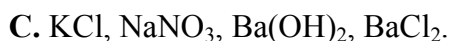
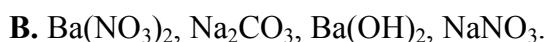
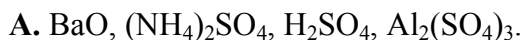
## ĐỀ LUYỆN THI THPTQG MÔN HÓA HỌC

MÃ ĐỀ 190305

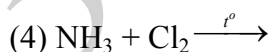
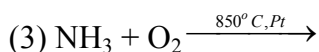
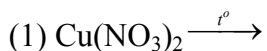
**Câu 1:** Phản ứng tạo thành  $\text{PbSO}_4$  nào dưới đây **không** phải là phản ứng trao đổi ion trong dung dịch?



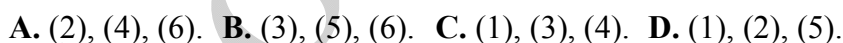
**Câu 2:** Dãy gồm các chất có thể cùng tồn tại trong 1 dung dịch là:



**Câu 3:** Cho các phản ứng sau:



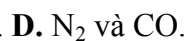
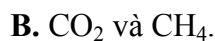
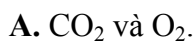
Các phản ứng đều tạo khí  $\text{N}_2$  là:



**Câu 4:** Chất khí nào sau đây được tạo ra từ bình chữa cháy và dùng để sản xuất thuốc giảm đau dạ dày?



**Câu 5:** Nhóm những chất khí (hoặc hơi) nào dưới đây đều gây hiệu ứng nhà kính khi nồng độ của chúng trong khí quyển vượt quá tiêu chuẩn cho phép?



**Câu 6:** Cho các chất:  $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}=\text{CH}_2$ ;  $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{CH}=\text{C}(\text{CH}_3)_2$ ;  $\text{CH}_3-\text{CH}=\text{CH}-\text{CH}=\text{CH}_2$ ;  $\text{CH}_3-\text{CH}=\text{CH}_2$ ;  
 $\text{CH}_3-\text{CH}=\text{CH}-\text{COOH}$ . Số chất có đồng phân hình học là

- A. 4.                      B. 3.                      C. 2.                      D. 1.

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Các chất trong phân tử có liên kết ba  $\text{C}\equiv\text{C}$  đều thuộc loại ankin.  
B. Ankin là các hidrocarbon mạch hở, trong phân tử có một liên kết ba  $\text{C}\equiv\text{C}$ .  
C. Liên kết ba  $\text{C}\equiv\text{C}$  kém bền hơn liên kết đôi  $\text{C}=\text{C}$ .  
D. Ankin cũng có đồng phân hình học như anken.

**Câu 8:** Khi tách nước từ ancol 3-metylbutan-2-ol, sản phẩm chính thu được là:

- A. 2-metylbut-3-en.                      B. 2-metylbut-2-en.  
C. 3-metylbut-2-en                      D. 3-metylbut-1-en.

**Câu 9:** X, Y, Z là các hợp chất mạch hở, bền có cùng công thức phân tử  $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}$ . X tác dụng được với Na và không có phản ứng tráng bạc. Y không tác dụng được với Na nhưng có phản ứng tráng bạc. Z không tác dụng được với Na và không có khả năng tráng bạc. Các chất X, Y, Z lần lượt là:

- A.  $\text{CH}_3-\text{CO}-\text{CH}_3$ ,  $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{CHO}$ ,  $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}_2-\text{OH}$ .  
B.  $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{CHO}$ ,  $\text{CH}_3-\text{CO}-\text{CH}_3$ ,  $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}_2-\text{OH}$ .  
C.  $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}_2-\text{OH}$ ,  $\text{CH}_3-\text{CO}-\text{CH}_3$ ,  $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{CHO}$ .  
D.  $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}_2-\text{OH}$ ,  $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{CHO}$ ,  $\text{CH}_3-\text{CO}-\text{CH}_3$ .

**Câu 10:** Este  $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$  tham gia phản ứng tráng bạc có tên là: (1) etyl fomat; (2) metyl axetat; (3) propyl fomat;  
(4) isopropyl fomat; (5) etyl axetat.

- A. 1, 3, 4.                      B. 3, 4.                      C. 2, 3, 4.                      D. 1, 3, 5.

**Câu 11:** Chất béo là:

- A. trieste của glixerol với các axit béo.                      B. trieste của các axit béo với ancol etylic.  
C. dieste của glixerol với axit nitric.                      D. este của glixerol với axit clohidric.

**Câu 12:** Glucozơ còn được gọi là

- A. đường nho.                      B. đường mật ong.

C. đường mía. D. đường mạch nha.

**Câu 13:** Cho sơ đồ chuyển hóa: glucozơ  $\longrightarrow$  X  $\longrightarrow$  Y  $\longrightarrow$  CH<sub>3</sub>COOH. Hai chất X, Y lần lượt là

- A. CH<sub>3</sub>CHO và CH<sub>3</sub>CH<sub>2</sub>OH. B. CH<sub>3</sub>CH<sub>2</sub>OH và CH<sub>3</sub>CHO.  
C. CH<sub>3</sub>CH<sub>2</sub>OH và CH<sub>2</sub>=CH<sub>2</sub>. D. CH<sub>3</sub>CH(OH)COOH và CH<sub>3</sub>CHO.

**Câu 14:** Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Tất cả các amin đều làm quì tím ẩm chuyển màu xanh.  
B. Để rửa sạch ống nghiệm có dính anilin, có thể dùng dung dịch HCl rồi tráng lại bằng nước.  
C. Ở nhiệt độ thường, tất cả các amin đều tan nhiều trong nước.  
D. Các amin đều không độc, được sử dụng trong chế biến thực phẩm.

**Câu 15:** Glyxin còn có tên là:

- A. axit  $\alpha$ -amino axetic. B. axit  $\beta$ -amino propionic.  
C. axit  $\alpha$ -amino butyric. D. axit  $\alpha$ -amino propionic.

**Câu 16:** Cho các chất sau: ancol etylic (1), etylamin (2), metylamin (3), axit axetic (4). Sắp xếp theo chiều có nhiệt độ sôi tăng dần:

- A. (2) < (3) < (4) < (1). B. (3) < (2) < (1) < (4).  
C. (1) < (3) < (2) < (4). D. (2) < (3) < (4) < (1).

**Câu 17:** Cho các chất sau đây: NH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-CO-NH-CH<sub>2</sub>-CO-NH-CH<sub>2</sub>-COOH (X); NH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-CO-NH-CH(CH<sub>3</sub>)-COOH (Y); NH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-CO-NH-CH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-COOH (Z); NH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-CO-NH-CH<sub>2</sub>-COOH (T); NH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-CO-NH-CH<sub>2</sub>-CO-NH-CH(CH<sub>3</sub>)-COOH (U). Có bao nhiêu chất thuộc loại dipeptit?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 18:** Trong số các loại tơ sau: tơ tằm, tơ visco, tơ nilon-6,6, tơ axetat, tơ capron, tơ enang, những loại tơ nào thuộc loại tơ nhân tạo?

- A. Tơ visco và tơ axetat. B. Tơ nilon-6,6 và tơ capron.  
C. Tơ tằm và tơ enang. D. Tơ visco và tơ nilon-6,6.

**Câu 19:** Dung dịch nào dưới đây không thể làm đổi màu quì tím?

- A. NaOH. B. NaHCO<sub>3</sub>. C. Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>. D. NH<sub>4</sub>Cl.

**Câu 20:** Anion gốc axit nào sau đây có thể làm mềm ước cứng?

- A. NO<sub>3</sub><sup>-</sup>. B. SO<sub>4</sub><sup>2-</sup>. C. ClO<sub>4</sub><sup>-</sup>. D. PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>.

**Câu 21:** Có các dung dịch:  $\text{KNO}_3$ ,  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ ,  $\text{FeCl}_3$ ,  $\text{AlCl}_3$ ,  $\text{NH}_4\text{Cl}$ . Chỉ dùng hóa chất nào sau đây có thể nhận biết được các dung dịch trên?

A.  $\text{NaOH}$  dư.      B.  $\text{AgNO}_3$ .      C.  $\text{Na}_2\text{SO}_4$ .      D.  $\text{HCl}$ .

**Câu 22:** Nung  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$  trong bình kín, không có không khí, thu được sản phẩm gì?

A.  $\text{FeO}$ ,  $\text{NO}$ .    B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .    C.  $\text{FeO}$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .    D.  $\text{Fe}_3\text{O}_4$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{O}_2$ .

**Câu 23:** Có thể điều chế  $\text{Fe}(\text{OH})_3$  bằng cách cho

- A.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  tác dụng với  $\text{H}_2\text{O}$ .
- B. Muối sắt (III) tác dụng với axit mạnh.
- C.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  tác dụng với dung dịch  $\text{NaOH}$  vừa đủ.
- D. Muối sắt (III) tác dụng với dung dịch bazơ.

**Câu 24:** Nhận xét nào sau đây **không** đúng?

- A.  $\text{Cr}(\text{OH})_2$  là chất rắn có màu vàng.      B.  $\text{CrO}$  là một oxit bazơ.
- C.  $\text{CrO}_3$  là một oxit axit.      D.  $\text{Cr}_2\text{O}_3$  là một oxit bazơ.

**Câu 25:** Cho dung dịch X có  $\text{pH} = 2$  chứa  $\text{HCl}$  và  $\text{HNO}_3$ . Thể tích dung dịch  $\text{KOH}$  0,1M cần để trung hòa 10 ml dung dịch X là:

A. 0,5 ml.      B. 1 ml.      C. 1,5 ml.      D. 2 ml.

**Câu 26:** Hòa tan hoàn toàn 8,9 gam hỗn hợp gồm  $\text{Mg}$  và  $\text{Zn}$  bằng lượng vừa đủ 500 ml dung dịch  $\text{HNO}_3$  1M. Sau khi các phản ứng kết thúc, thu được 1,008 lít khí  $\text{N}_2\text{O}$  (đktc) duy nhất và dung dịch X chứa m gam muối. Giá trị của m là

A. 31,22.      B. 34,10.      C. 33,70.      D. 34,32.

**Câu 27:** Hấp thụ hoàn toàn 2,688 lít khí  $\text{CO}_2$  (đktc) vào 2,5 lít dung dịch  $\text{Ba}(\text{OH})_2$  nồng độ a mol/lít, thu được 15,76g kết tủa. Giá trị của a là:

A. 0,032.      B. 0,04.      C. 0,048.      D. 0,06.

**Câu 28:** Khi brom hóa một ankan chỉ thu được một dẫn xuất monobrom duy nhất có tỉ khối hơi đối với hydro là 75,5. Tên của ankan đó là

- A. 3,3-dimethylhexan.      B. isopentan.
- C. 2,2,3-trimethylpentan.      D. 2,2-dimethylpropan.

**Câu 29:** Cho 0,1 mol hỗn hợp X gồm hai anđehit no, đơn chức, mạch hở, kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng tác dụng với lượng dư dung dịch  $\text{AgNO}_3$  trong  $\text{NH}_3$ , đun nóng thu được 32,4 gam  $\text{Ag}$ . Hai anđehit trong X là:

- A. HCHO và  $C_2H_5CHO$ .                      B. HCHO và  $CH_3CHO$ .  
C.  $C_2H_3CHO$  và  $C_3H_5CHO$ .              D.  $CH_3CHO$  và  $C_2H_5CHO$ .

**Câu 30:** Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp X gồm hai ancol, thu được 13,44 lít khí  $CO_2$  (đktc) và 15,3 gam  $H_2O$ . Mặt khác, cho m gam X tác dụng với Na (dư), thu được 4,48 lít khí  $H_2$  (đktc). Giá trị của m là:

- A. 15,3.                      B. 12,9.                      C. 12,3.                      D. 16,9.

**Câu 31:** Để thủy phân hoàn toàn m gam este đơn chức X cần dùng vừa hết 200 ml dung dịch NaOH 0,25M, sau phản ứng thu được 2,3g ancol và 3,4g muối. Công thức của X là

- A.  $CH_3COOCH_3$ .                      B.  $HCOOCH_3$ .  
C.  $CH_3COOC_2H_5$ .                      D.  $HCOOC_2H_5$ .

**Câu 32:** Cho 8,3g hỗn hợp gồm 2 amin no, đơn chức, mạch hở tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch HCl xM, thu được dung dịch chứa 15,6g hỗn hợp muối. Giá trị của x là

- A. 0,5.                      B. 1,5.                      C. 2.                      D. 1.

**Câu 33:** Cho dung dịch chứa m gam glucozơ tác dụng với lượng dư dung dịch  $AgNO_3$  trong  $NH_3$  đun nóng thu được tối đa 10,8g Ag. Giá trị của m là

- A. 16,2.                      B. 18.                      C. 8,1.                      D. 9.

**Câu 34:** Trùng hợp 1,5 tấn etilen thu được m tấn polietilen với hiệu suất phản ứng 80%. Giá trị của m là

- A. 1,5.                      B. 0,96.                      C. 1,2.                      D. 1,875.

**Câu 35:** Hòa tan hoàn toàn 2,4g Mg bằng dung dịch  $H_2SO_4$  loãng, thu được V lít  $H_2$  (đktc). Giá trị của V là

- A. 2,24.                      B. 3,36.                      C. 4,48.                      D. 5,6.

**Câu 36:** Cho 2,24g bột sắt vào 200 ml dung dịch  $CuSO_4$  0,05M. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch X và m gam chất rắn Y. Giá trị của m là

- A. 3,84.                      B. 2,32.                      C. 1,68.                      D. 0,64.

**Câu 37:** Điện phân 10 ml dung dịch  $AgNO_3$  0,4M (điện cực trơ) trong thời gian 10 phút 30 giây với cường độ dòng điện  $I = 2A$ , thu được m gam Ag. Giả sử hiệu suất phản ứng đạt 100%. Giá trị của m là

- A. 2,16.                      B. 1,544.                      C. 0,432.                      D. 1,41.

**Câu 38:** Hòa tan hoàn toàn 25,3g hỗn hợp X gồm Mg, Al và Zn bằng dung dịch  $\text{HNO}_3$ . Sau khi phản ứng kết thúc thu được dung dịch Y và 4,48 lít (đktc) khí Z (gồm hai hợp chất khí không màu) có khối lượng 7,4g. Cô cạn dung dịch Y thu được 122,3g hỗn hợp muối. Số mol  $\text{HNO}_3$  đã tham gia phản ứng gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 1,81 mol.    B. 1,95 mol.    C. 1,8 mol.    D. 1,91 mol.

**Câu 39:** Hòa tan m gam hỗn hợp X gồm Fe, FeS,  $\text{FeS}_2$  và S vào dung dịch  $\text{HNO}_3$  đặc, nóng, dư thu được dung dịch Y (không chứa muối amoni) và 49,28 lít hỗn hợp khí NO,  $\text{NO}_2$  nặng 85,2 gam. Cho  $\text{Ba}(\text{OH})_2$  dư vào Y, lấy kết tủa nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được 148,5 gam chất rắn khan. Giá trị của m là:

A. 24,8.    B. 27,4.    C. 9,36.    D. 38,4.

**Câu 40:** Hỗn hợp E gồm X, Y và Z là 3 peptit đều mạch hở ( $M_X > M_Y > M_Z$ ). Đốt cháy 0,16 mol X hoặc Y hoặc Z đều thu được số mol  $\text{CO}_2$  lớn hơn số mol  $\text{H}_2\text{O}$  là 0,16 mol. Nếu đun nóng 69,8g hỗn hợp E (chứa X, Y và 0,16 mol Z) với dung dịch NaOH vừa đủ thu được dung dịch chứa 101,04g hai muối của alanin và valin. Biết  $n_X < n_Y$ . Phần trăm khối lượng của X trong E gần nhất với

A. 12%.    B. 95%.    C. 54%.    D. 10%.